

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **12 /2019/DSST**

Ngày **27 – 5 – 2019**

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Trần Công Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST- DS ngày 22/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST- HPT ngày 07/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần T** – Địa chỉ: 266 - 268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Dương Ngọc H – Chức vụ giám đốc Sacombank chi nhánh B;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Ngọc H: Bà Phạm Thị Thu H- Chức vụ: Phó Phòng kiểm soát rủi ro. Địa chỉ: Ngân hàng thương mại cổ phần T chi nhánh B - Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có)

- *Bị đơn:* **Bà Đỗ Thị Kim V**, sinh năm 1973 (Vắng)
Địa chỉ: tổ 04, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh B (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng T) cho bà Đỗ Thị Kim V vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD1502700617

ngày 27/01/2015, số tiền vay là 100.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng theo dư nợ ban đầu, thời hạn vay 48 tháng, thời điểm phải trả hết nợ ngày 27/01/2019, biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, bà V đã thanh toán cho Ngân hàng T tiền vốn và lãi đến hết ngày 30/11/2017. Từ kỳ trả nợ ngày 30/12/2017 bà V không trả nợ theo đúng cam kết. Qua nhiều lần làm việc bà V vẫn không có thiện chí trả nợ, do vậy, từ ngày 31/12/2017 Ngân hàng T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn lại sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 27/5/2019, bà V còn nợ tiền gốc là 25.678.000đ, lãi trong hạn là 10.453.000đ, lãi quá hạn là 2.787.605đ. Tổng cộng các khoản 38.918.605đ (Ba mươi tám triệu chín trăm mười tám ngàn sáu trăm lẻ năm đồng). Ngân hàng T yêu cầu bà V trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

+ *Trình bày và ý kiến của bị đơn Đỗ Thị Kim V:*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2019 bà V thừa nhận có vay 100.000.000đ của Ngân hàng T vào tháng 01/2015, khi vay có ký hợp đồng tín dụng ngày 27/01/2015, trong đó thỏa thuận phương thức trả nợ, lãi, thời hạn vay. Bà V đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi hết nợ.

+ *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả xét xử tại phiên tòa, có căn cứ xác định bà V có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước số tiền 100.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà V vi phạm thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện đòi bà V trả 38.918.605đ, trong đó nợ gốc 25.678.000đ, lãi trong hạn là 10.453.000đ, lãi quá hạn là 2.787.605đ. Do bà V thừa nhận có vay và đồng ý trả nợ nên đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà V trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 38.918.605đ, buộc bà V chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Đỗ Thị Kim V có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1502700617 ngày 27/01/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước và bà Đỗ Thị Kim V, cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án về quá trình giải ngân, thu tiền gốc và lãi đã xác định được: Từ tháng 12/2018 bà Đỗ Thị Kim V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không đóng tiền theo thời hạn đã thỏa thuận nên Ngân hàng Tkhởi kiện bà V để yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà V thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng để vay 100.000.000đ tại Ngân hàng T, bà cũng đồng ý trả toàn bộ tiền gốc và lãi còn nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, Ngân hàng không đồng ý phương án trả dần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước; buộc bà Đỗ Thị Kim V trả cho Ngân hàng T nợ gốc 25.678.000đ, lãi trong hạn là 10.453.000đ, lãi quá hạn là 2.787.605đ. Tổng cộng các khoản 38.918.605đ (Ba mươi tám triệu chín trăm mười tám ngàn sáu trăm lẻ năm đồng). Đồng thời, bà V có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim V chịu 1.946.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước 980.400đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005155 ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

Từ các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2

Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước.

Buộc bà Đỗ Thị Kim V trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước số tiền nợ gốc là 25.678.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng), lãi trong hạn là 10.453.000đ (Mười triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn đồng), lãi quá hạn là 2.787.605đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ năm ngàn đồng). Tổng cộng các khoản là 38.918.605đ (Ba mươi tám triệu chín trăm mười tám nghìn sáu trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (27-5-2019) nếu Bà Đỗ Thị Kim V không thanh toán số tiền nêu trên thì bà Đỗ Thị Kim V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LD1502700617 ngày 27/01/2015 cho đến khi thanh toán xong.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim V chịu 1.946.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T, chi nhánh Bình Phước 980.400đ (Chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005155 ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy